

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS - ST
Ngày: 08 - 9 - 2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Quý

Ông Trần Quốc Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2025/TLST-DS ngày 10/3/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 08 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Hoàng C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm B, phường N, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp B, phường N, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Đồng Văn H, sinh năm 1963 và bà Lâm Thu N, sinh năm 1960; Cùng địa chỉ: số A Đ, khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 21/05/2024, ông Lâm Hoàng C có cho ông Đồng Văn H cùng vợ là bà Lâm Thu N vay số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng chẵn), hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20%/năm, thời hạn vay 06 tháng. Sau khi thỏa thuận xong, hai bên có đến văn phòng công chứng Trần Văn K để lập hợp đồng và giao tiền. Sau này bà N có đóng cho ông C được 01 tháng tiền lãi.

Khi đến thời hạn thanh toán vào tháng 12/2024, ông C liên lạc với vợ chồng ông H, bà N để đòi nợ thì ông H, bà N trốn tránh.

Do đó ông Lâm Hoàng C khởi kiện yêu cầu ông Đồng Văn H và bà Lâm Thu N trả số nợ gốc 1.300.000.000đ và tiền lãi đến từ tháng 6/2024 đến tháng 5/2025 là 11 tháng, tương đương 238.238.000 đồng.

- **Bị đơn bà Lâm Thu N trình bày:** Do cần một số tiền làm ăn nên bà có mượn của ông Lâm Hoàng C số tiền 1.300.000.000 đồng. Bà đã đóng lãi cho ông C 302.000.000 trong vòng từ ngày 19/12/2023 đến tháng 5/2024. Nay ông Lâm Hoàng C khởi kiện bà số vốn 1.300.000.000 đồng và lãi hơn 200.000.000 đồng bà chỉ thống nhất trả vốn 1.300.000.000 đồng còn tiền lãi bà đã đóng cho ông C rất nhiều nên bà yêu cầu tính lại tiền lãi theo quy định pháp luật để cân trừ cho bà. Việc bà vay tiền ông C là do giữa bà với ông C tự nguyện thực hiện giao dịch, chồng bà là ông Đồng Văn H không có trực tiếp giao dịch và không hay biết.

- **Bị đơn ông Đồng Văn H trình bày:** Ông hoàn toàn không giao dịch với ông Lâm Hoàng C mà giao dịch này do vợ ông Lâm Thu N thực hiện việc giao dịch vay mượn với ông C. Sau khi vay tiền và đóng lãi cho ông C thì ông có ký tên trong hợp đồng, nhưng ông hoàn toàn không thấy ông C giao tiền cho bà N nên ông không biết ông C giao cho bà N bao nhiêu, vì không có biên nhận tiền mặt hoặc chuyển khoản gì cả. Vì vậy ông thống nhất với lời khai của bà N về số tiền gốc và tiền lãi đã đóng cho ông C. Bà N1 vay tiền của ông C làm ăn nhưng không có hiệu quả và thua lỗ nên chưa trả tiền cho ông C được, tuy nhiên bà N1 đã đóng lãi cho ông C nhiều tháng với lãi suất cao. Nay ông yêu cầu giải quyết số tiền nợ mà bà N1 nhận của ông C bao nhiêu tiền vốn gốc thì ông thống nhất trả và khấu trừ tiền lãi đã đóng cho ông C theo quy định pháp luật, còn lại bao nhiêu thì ông và bà N1 tiếp tục trả theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Đồng Văn H và bà Lâm Thu N thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền vay gốc 1.300.000.000 đồng; Về tiền lãi nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ tháng 6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là 100.000.000 đồng.

Bị đơn ông Đồng Văn H, bà Lâm Thu N đồng ý thanh toán cho ông Lâm Hoàng C số tiền 1.300.000.000 đồng tiền gốc và 100.000.000 đồng tiền lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Nguyên đơn căn cứ vào hợp đồng vay được xác lập ngày 21/05/2024 tại văn phòng C1 do hai bên ông Lâm Hoàng

C và ông Đồng Văn H, bà Lâm Thu N ký kết thỏa thuận số tiền vay nợ gốc là 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đều thừa nhận số tiền vay và số nợ gốc nên Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng thời tại phiên tòa, giữa đại diện nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận thống nhất được bị đơn ông Đồng Văn H, bà Lâm Thu N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Lâm Hoàng C số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) tiền gốc và 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền lãi. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp quy định tại Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Xét thấy nguyên đơn khởi kiện có căn cứ và bị đơn là bên có nghĩa vụ đối với nguyên đơn, tại phiên tòa các bên không thỏa thuận phần án phí, do đó căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, bị đơn ông Đồng Văn H, bà Lâm Thu N có đơn yêu cầu được miễn án phí do là đối tượng trên 60 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí cho ông Đồng Văn H, bà Lâm Thu N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Công nhận sự thỏa thuận của ông Trần Văn P là đại diện của nguyên đơn Lâm Hoàng C với bị đơn ông Đồng Văn H, bà Lâm Thu N.

Buộc ông Đồng Văn H, bà Lâm Thu N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lâm Hoàng C số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) tiền gốc và 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.147.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001494 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Miễn án phí cho bị đơn.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV10;
- THA tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang